

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng khoa DƯỢC - KSNK – VTTBYT năm 2019

Căn cứ Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 quy định về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện.

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện.

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT Ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Khoa thực hiện trong năm 2018 cũng như mục tiêu nhằm tiếp tục phấn đấu đảm bảo Tiêu chí chất lượng Trung tâm. Khoa DƯỢC-KSNK-VTTBYT, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2019 cụ thể như sau:

A. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Hoàn thành xuất sắc kế hoạch hoạt động, phấn đấu khoa đạt tiêu chuẩn đơn vị xuất sắc.

2. Mục tiêu về chất lượng:

Tham gia phối hợp với các khoa, phòng, tổ chất lượng Trung tâm, nhằm thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng Trung tâm, khoa phấn đấu đạt mức khá về tiêu chí 9 trong đánh giá chất lượng Trung tâm mà Hội đồng chất lượng đã phân công nhiệm vụ.

B. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG; TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI:

I. Xác định vấn đề/ thực trạng cần cải tiến.

Để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng triển khai thực hiện trong năm 2019. Khoa Dược căn cứ vào các kết quả đã đạt được năm 2018: Mục C9 đạt 21 điểm trong đó đạt 70% (21/30), trong đó gồm 03 mức 3 và 03 mức 4 (không có mức 1).

Mục C4 đạt 19 điểm trong đó đạt 63,3% (19/30), trong đó gồm 01 mức 2, 03 mức 3 và 02 mức 4 (không có mức 1).

Đây là mặt thuận lợi nhưng cũng có khó khăn nhất định như nhân sự chủ yếu kiêm nhiệm thêm công tác, môi trường áp lực làm ảnh hưởng đến tiến độ cải tiến chất lượng và các hoạt động hàng ngày của Khoa. Trong năm 2019 Khoa Dược phấn đấu mục C9, đạt 22 điểm với 22/30 mức trong đó (02 mức 3 và 4 mức 4). mục C4 đạt 20 điểm với 20/30 mức trong đó (04 mức 3 và 02 mức 4).

1. Thực trạng:

1.1. Nhân lực:

Gồm 16 nhân sự: 01 Dược sĩ chuyên khoa I, 05 Dược sĩ đại học, 02 Dược sĩ cao đẳng, 03 Dược sĩ trung học, 01 CNĐD, 01 ĐDTH, 01 khác, 02 hộ lý.

1.2. Các bộ phận Khoa Dược: chia làm 04 tổ.

- Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Tổ nghiệp vụ dược.
- Tổ nhà thuốc.
- Tổ thông tin thuốc.

2. Đánh giá chung:

2.1. Ưu điểm:

Đề đạt được kết quả nêu trên, Khoa Dược đã có một số kinh nghiệm như sau:

- Lập kế hoạch hoạt động năm mới ngay sau khi Sở Y Tế kiểm tra, nhằm ghi nhận lại tất cả các góp ý và hướng dẫn của Đoàn kiểm tra tạo tiền đề xây dựng Đề án cải tiến chất lượng của Khoa cho năm kế tiếp.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn để cập nhật thông tin và trao đổi kinh nghiệm với các bạn đồng nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác Dược theo các Thông tư và văn bản quy định.

2.2. Hạn chế:

- Nhân sự thiếu, trang thiết bị hiện đại chưa có.

- Hoạt động lồng ghép với tổ kiểm soát nhiễm khuẩn, chưa sâu sát trong quá trình tổ chức, triển khai nhiệm vụ.

3. Những thuận lợi:

- Khoa được sự quan tâm từ Ban giám đốc luôn tạo điều kiện để Khoa hoạt động đạt hiệu quả cao.

- Các Khoa, Phòng chức năng và các Hội Đồng (HĐT & ĐT, HĐ KHCN) luôn hỗ trợ trong công tác chuyên môn liên quan đến Dược.

- Khoa Dược với đội ngũ trẻ, năng động và sáng tạo rất nhiệt tình trong công tác được giao luôn có tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ.

4. Những khó khăn:

- Khoa Dược –KSNK-TBVTYT chưa thực hiện được các tiêu mục (do các yếu tố khách quan) như sau:

+ Phụ trách công tác dược lâm sàng và thông tin thuốc là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách nên hiệu quả công việc chưa cao.

+ Nhà thuốc Trung tâm mới hoàn thiện và đi vào hoạt động, chưa thu hút được khách hàng bên ngoài Trung tâm, hơn nữa khó có cơ chế về tài chính cho bác sĩ kê đơn nên chưa khuyến khích được bác sĩ kê đơn vì vậy doanh thu không cao.

II. Thu thập, phân tích dữ liệu liên quan:

1. Chỉ tiêu:

Căn cứ Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện, phần C mục C9 về Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc gồm 6 tiêu chí. Năm 2019, Khoa Dược với khẩu hiệu “*Phát thuốc liền tay - Trao ngay nụ cười*” đã đề ra mục tiêu phấn đấu đạt Mục C9 đạt 21 điểm trong đó đạt 70% (21/30), trong đó gồm 03 mức 3 và 03 mức 4 (không có mức 1).

Mục C4 về kiểm soát nhiễm khuẩn, đạt 19 điểm trong đó đạt 63,3% (19/30), trong đó gồm 01 mức 2, 03 mức 3 và 02 mức 4 (không có mức 1).

| Tiêu chí | Tên tiêu chí | Mức đã đạt năm 2018 |
|-----------------|--|----------------------------|
| C4.1 | Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn | 3 |
| C4.2 | Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện | 4 |
| C4.3 | Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay | 3 |
| C4.4 | Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện | 3 |
| C4.5 | Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định | 4 |
| C4.6 | Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định | 2 |
| C9.1 | Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược | 4 |
| C9.2 | Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược | 4 |
| C9.3 | Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng | 4 |
| C9.4 | Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý | 3 |
| C9.5 | Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng | 3 |
| C9.6 | Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả | 3 |

2. Thu thập, phân tích dữ liệu liên quan và đề ra giải pháp thực hiện:

Khoa Dược kiện toàn những nội dung đã đạt điểm năm 2018 và triển khai thực hiện các hoạt động nhằm phấn đấu lên mức, đạt mục tiêu trong năm 2019 như sau:

| DANH MỤC | Nội dung và các giải pháp thực hiện | Điểm đạt 2018 và phấn đấu 2019 | Dự kiến thời gian hoàn thành | Đơn vị phối hợp |
|-----------------|---|---------------------------------------|-------------------------------------|--|
| C4.6 | Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định | M2-M3 | Quý 4/2018 | |
| Mức 3 | Đo nước đầu vào và chất thải lỏng đầu ra. Văn bản đánh giá 1 năm 2 lần. Tập huấn QLCTLYT | | | KHDD + TCHC |
| C9.4 | Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý | M3-M4 | Quý 2/2018 | |
| Mức 4 | - Xây dựng hướng dẫn bằng hình ảnh danh mục LASA - Thực hiện ra lẻ thuốc cho từng người bệnh. - XD quy trình hướng dẫn và giám sát sử dụng. - Khoa dược tập huấn, thông tin cho nhân viên y tế 1 lần/năm. - Báo cáo đánh giá việc sử dụng thuốc | | | Hội đồng thuốc điều trị và Các khoa |

III. Xây dựng chỉ số chất lượng thực hiện của khoa.

1. Tổ chức bình đơn thuốc 1 lần/tháng 1 lần/tháng.
2. XD bảng kiểm và Biên bản kiểm tra, giám sát ADR tại Trung tâm theo quy trình đã xây dựng.
3. Phân tích, đánh giá sử dụng thuốc: ABC/VEN và có báo cáo kết quả phân tích theo định kỳ hàng năm.

IV. Các hoạt động khác:

1. Công tác nghiên cứu khoa học thực hiện tại khoa.

Năm 2019 khoa không đăng ký đề tài NCKH .

2. Công tác đào tạo của khoa.

❖ *Đối với đào tạo liên tục và tập huấn chuyên môn:*

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ về số lượng, thành phần cán bộ tại các buổi tập huấn, đào tạo do TTYT tổ chức cũng như tuyến trên triệu tập đảm bảo 12 giờ/1 cán bộ/năm.

- Xây dựng KH, chương trình, tài liệu; Tổ chức tập huấn về sử dụng thuốc cho cán bộ, nhân viên TTYT đảm bảo 2 lần/năm. Báo cáo đúng quy định .

- Xây dựng KH, chương trình, tài liệu; Tổ chức tập huấn về chuyên môn được cho nhân viên khoa được.

❖ *Đối với đào tạo chuyên khoa:*

Hiện tại khoa chưa có mục tiêu đào tạo chuyên khoa.

3. Tham gia các phong trào của Công đoàn, Đoàn TN, Nữ công.

Tham gia đầy đủ các phong trào, hoạt động do Công đoàn, Đoàn thanh niên TTYT phát động như:

- Hiến máu nhân đạo do công đoàn tổ chức: 02 cán bộ tham gia.
- Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn do TTYT tổ chức như 27/2; 08/3; 02/9; 20/10 và tham gia lễ hội đầu xuân.

V. Kinh phí thực hiện:

Phòng KTTC hướng dẫn khoa, xây dựng kế hoạch dự trù kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động của khoa, nhằm thực hiện tốt nội dung kế hoạch chất lượng của Trung tâm.

VI. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ vào mục tiêu và các giải pháp thực hiện nêu trên, Khoa đề ra kế hoạch phân công và thời gian thực hiện cụ thể như sau:

1. Phân công chịu trách nhiệm hoàn thành hồ sơ theo tiêu chí:

- CN Nguyễn Thị Hoài An: chịu trách nhiệm hoàn thành phần C4.
- DS Đặng Thị Hạnh: chịu trách nhiệm hoàn thành C9.1; C9.2; C9.3
- DS Nguyễn Thị Thu Mai: chịu trách nhiệm hoàn thành C9.4; C9.5; C9.6
- DS Trần Văn Vệ: chịu trách nhiệm chung về 6 tiêu chí C9.

2. Phân công chịu trách nhiệm thực hiện theo thời gian:

2.1. Quý 1 (Tháng 1,2,3):

- DS Trần Văn Vệ:

+ Thông qua Kế hoạch Cải Tiến Chất Lượng Trung tâm và chỉ đạo chung các nội dung về Dược, kiểm soát nhiễm khuẩn, trang thiết bị vật tư y tế.

- + Sơ kết các nội dung đã hoàn thành.
- DS Đặng Thị Hạnh:
- + Xây dựng bản mô tả vị trí việc làm của Khoa Dược trong năm 2019.
- + Hoàn thiện thêm hệ thống báo cáo (39 báo cáo) truy xuất từ phần mềm .
- + Tổ chức tập huấn, đào tạo, cung cấp thông tin về hiệu quả và độ an toàn khi sử dụng thuốc.
- DS Nguyễn Thị Thu Mai:
- + Đề nghị thông qua thêm các quy trình chuẩn cho các hoạt động chuyên môn.
- + Xây dựng thêm các quy trình ra lẻ thuốc cho người bệnh nội trú, quy trình giám sát sử dụng thuốc có nguy cơ cao xuất hiện ADR và các sai sót trong khi sử dụng thuốc.

2.2. Quý 2 (Tháng 4,5,6):

- DS Trần Văn Vệ:
- + Chỉ đạo chung công tác dược, kiểm soát nhiễm khuẩn, trang thiết bị vật tư y tế
- + Sơ kết các nội dung đã hoàn thành.
- DS Đặng Thị Hạnh:
- + Thiết kế và cài đặt phần mềm tính lượng thuốc dùng theo đường tĩnh mạch.
- + Khảo sát đánh giá việc cung ứng thuốc và HC - VTTH năm 2019.
- + Phần mềm lưu trữ thông tin thuốc (bổ sung thêm thông tin thuốc vào phần mềm) .
- DS Nguyễn Thị Thu Mai:
- + Phát hành 2 bản tin thông tin thuốc năm 2019.
- + Ứng dụng phần mềm sẵn có để phân tích, đánh giá chi phí và hiệu quả điều trị.

2.3. Quý 3 (Tháng 7,8,9):

- DS Trần Văn Vệ:
- + Chỉ đạo chung công tác dược, kiểm soát nhiễm khuẩn, trang thiết bị vật tư y tế
- + Sơ kết các nội dung đã hoàn thành.
- DS Đặng Thị Hạnh:
- + Xây dựng chi tiết thêm các văn bản quy định về quản lý và sử dụng thuốc trong Trung tâm.

2.4. Quý 4 (Tháng 10,11,12):

- DS Trần Văn Vệ:
- + Chỉ đạo chung công tác dược, kiểm soát nhiễm khuẩn, trang thiết bị vật tư y tế
- + Tổng kết các nội dung đã hoàn thành.
- DS Đặng Thị Hạnh:
- + Xây dựng danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau của danh mục thuốc đấu thầu tập trung mới năm 2019.

2.5. Từ quý 1- Quý 3: giao cho CN Nguyễn Thị Hoài An: chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện hoàn thành phần C4.

VII. Công tác tự kiểm tra.

1. Thành viên tổ kiểm tra gồm 3 thành viên:

- DSKKI Trần Văn Vệ
- DS. Đặng Thị Hạnh
- DS. Nguyễn Thị Thu Mai

- CN Nguyễn Thị Hoài An

2. Phân công kiểm tra:

- DS Trần Văn Vệ: chủ trì các buổi kiểm tra, phân công công tác tự kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn chỉnh của các tiêu chí được giao.

- DS Đặng Thị Hạnh; DS Nguyễn Thị Thu Mai; CN Nguyễn Thị Hoài An: phối hợp kiểm tra các công tác của các cán bộ được phân công nhiệm vụ thực hiện cải tiến chất lượng theo quý.

C. HÀNH ĐỘNG.

- Triển khai thực hiện từ tháng 1/2019.

D. KIẾN NGHỊ.

Khoa Dược – KSNK-TBVTYT với nhân sự cơ bản, công tác nhiều và vô cùng áp lực nhưng chúng tôi vẫn cố gắng hoạt động hiệu quả cao không kể thời gian. Trước sự cố gắng vượt mọi thử thách để đạt được thành quả trên, Khoa Dược kiến nghị Ban Giám Đốc có sự khen thưởng đúng mức nhằm động viên tập thể Khoa với những kết quả phấn đấu đã nỗ lực thực hiện trong thời gian qua.

Nơi nhận:

- Ban GD, HĐCLBV: (B/c);
- Tổ QLCL: (P/h);
- Lưu khoa, VT,

**PHÓ CT. HĐTT QLCLTT
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**TRƯỞNG KHOA DƯỢC-
KSNK – VTTBYT**

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu

Trần Văn Vệ